TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/06/2023
V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Bảo

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Thái Thị N. Sinh năm 1994.

Địa chỉ: xóm Ngọc Minh, xã DN, Hện DC, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Bị đơn: anh Phạm Hồng V. Sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm Long Chu, xã VT, Hện YT, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang ở Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Thái Thị N trình bày: Chị N và anh Phạm Hồng V kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hộn tại Ủy ban nhân dân xã VT, Hện YT, tỉnh Nghệ An ngày 13/5/2015. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Do đời sống khó khăn, anh V đi nước ngoài làm ăn để cải thiện kinh tế gia đình, nhưng anh V không lo làm ăn mà lao vào con đường cờ bạc, chị Nhưng đã kHên can nhiều lần nhưng không được. Chị N thấy không thể kéo dài cuộc hôn nhân nên làm đơn đề nghị Tòa án nhân

dân tỉnh Nghệ An cho chị được ly hôn với anh Phạm Hồng V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phạm Thái Nhật H, sinh ngày 09/6/2015. Hiện cháu đang ở với chị. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Cháu H có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Về tài sản của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Phạm Hồng V: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Phạm Hồng V có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án…cho anh Phạm Hồng V thông qua ông Phạm Hồng T là bố của anh Phạm Hồng V; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện anh Phạm Hồng V vẫn vắng mặt và cũng không có lý do. Theo trình bày của ông T thì anh V hiện đang đi làm ăn ở Nhật Bản, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói địa chỉ hiện tại của anh V ở đâu và anh V cũng biết việc chị N làm đơn ly hôn tại Tòa án, anh V cũng đồng ý ly hôn.

Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 5500/QLXNC-P5 ngày 13/6/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an: Anh Phạm Hồng V có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 25/02/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vu của đường sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Thái Thị N, cho chị N được ly hôn với anh Phạm Hồng V; giao con chung của vợ chồng cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Phạm Hồng V có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại xã xã VT,

Hện YT, tỉnh Nghệ An; anh V hiện đang sinh sống Nhật Bản. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Hồng V vắng mặt, Tòa án đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh V thông qua người thân là bố của anh V. Bố anh V là ông Phạm Hồng T cho biết anh V đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, nhưng anh V không có địa chỉ cụ thế ở nước ngoài cung cấp cho ông nên ông không có địa chỉ của anh V cung cấp cho Tòa án. Nhưng ông thông báo cho anh V biết việc chị N làm đơn ly hôn tại Tòa án thì anh V cũng đồng ý ly hôn. Kết quả xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh, anh Phạm Hồng V có thông tin xuất nhập cảnh ngày 25/02/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1.]. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị Thái Thị N và anh Phạm Hồng V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuộc sống, khi anh V đang ở nước ngoài, nhưng không được hàn gắn, giải quyết. Đến nay anh V không quan tâm đến gia đình, không chăm lo làm ăn kinh tế, không gửi tiền về chăm sóc gia đình. Hai vợ chồng không còn cùng hướng đến xây dựng hạnh phúc. Khi biết chị N xin ly hôn tại Tòa án, anh V cũng đã đồng ý. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Thái Thị N và anh Phạm Hồng V không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thái Thị N. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Thái Thị N được ly hôn với anh Phạm Hồng V.

[3.2.] Về con chung: Chị N và anh V có con chung là cháu Phạm Thái Nhật H, hiện cháu đang ở với chị N. Anh V đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, nên cần giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị N và anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3.3] Tài sản chung, nợ: Chị Thái Thị N chưa yêu cầu giải quyết và anh Phạm Hồng V cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4]. Về án phí: Chị Thái Thị N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thái Thị N.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị N được ly hôn với anh Phạm Hồng V.

[2] Con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thái Nhật H, sinh ngày 09/6/2015 cho chị Thái Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Thái Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012751 ngày 31/3/2023.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Thái Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Phạm Hồng V đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã VT, Hện YT, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Cường